

Bản án số: 1381/2018/HNGD-ST

Ngày: 03/10/2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Kim Thủy

2/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp THnh phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2018/TLST-HN ngày 12 tháng 03 năm 2018 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 20/08/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 332/2018/QĐ - HPT ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Thu H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số D đường Th, Phường N, quận VTHnh phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số D đường Th, Phường N, quận V, THnh phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa bà Tạ Thị Thu H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 2003 tại xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C thường hay đi nhậu về nh đánh vợ, la mắng các con. Bà và

ông C đã ly thân từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng giữa bà và ông C đã có quá nhiều mâu thuẫn không thể Hn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Quá trình chung sống bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung tên Nguyễn THnh T, sinh ngày 04/12/2004 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/02/2012 bà H xin nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Khi nộp đơn khởi kiện bà H có yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi T sản chung là căn nH số D đường Th, Phường N, quận Gò Vấp, THnh phố Hồ Chí Minh, số giấy chứng nhận 02973 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 24/4/2018 cho bà H và ông C và bà H yêu cầu chia thừa đất số 642, diện tích 179,5 m², địa chỉ thửa đất khu 5, xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận số CH000830, do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba cấp ngày 09/12/2015 cho ông C và bà H. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại Tòa bà H xin rút yêu cầu chia T sản chung, bà và ông C tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết T sản trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai ngày 02/5/2018, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/5/2018 và ngày 01/08/2018 nhưng ông C vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến Hnh hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp Hnh đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp Hnh pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C
- Về con chung: Bà H trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn THnh T, sinh ngày 04/12/2004 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/02/2012 cho bà H nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông C.
- Về T sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia T sản chung vợ chồng của bà H.
- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn C là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 11/04/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của công an Phường N, quận Gò Vấp cho biết ông Nguyễn Văn C cư trú tại số D đường Th, Phường N, quận Gò Vấp, THnh phố Hồ Chí Minh từ năm 2003 đến nay. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 25, quyền số: 03 ngày 18/10/2013 do Ủy ban nhân dân xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ thể hiện hôn nhân giữa bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, bà H đã cố gắng để Hn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài, bà H và ông C đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay bà H muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ phường N xác nhận vợ chồng bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn C không tham gia sinh hoạt tại địa phương, nên địa phương không rõ hoàn cảnh của vợ chồng bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Tạ Thị

Thu H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Nguyễn Văn C đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông C vẫn không có mặt, thể hiện ông C không quan tâm đến kết quả xin ly hôn của bà Tạ Thị Thu H tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn C

[5] Về con chung: Bà Tạ Thị Thu H, ông Nguyễn Văn C có 02 con chung tên Nguyễn THnh T, sinh ngày 04/12/2004 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/02/2012 bà H xin nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2017.

[6] Về T sản chung: Khi nộp đơn khởi kiện bà H có yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi T sản chung là căn nh số D đường Th, Phường N, quận Gò Vấp, THnh phố Hồ Chí Minh, số giấy chứng nhận 02973 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 24/4/2018 cho bà H và ông C và bà H yêu cầu chia thừa đất số 642, diện tích 179,5 m², địa chỉ thửa đất khu 5, xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận số CH000830, do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Ba cấp ngày 09/12/2015 cho ông C và bà H. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại Tòa bà H xin rút yêu cầu chia T sản chung, bà và ông C tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết T sản trong vụ kiện này. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu chia T sản chung của bà H. Bà H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí chia T sản chung.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi Hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C (Giấy chứng nhận kết hôn số: 25 quyển số: 03/1999 ngày 18/10/2003 của công an tỉnh Phú Thọ, xã Sơn Cương, Thanh Ba, Phú Thọ không còn giá trị).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn THnh T, sinh ngày 04/12/2004 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 08/02/2012 cho bà Tạ Thị Thu H nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia T sản chung của bà H.

2. Về án phí: - Bà H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí chia T sản chung là 14.000.000 đồng bà H đã đóng tạm nộp án phí theo Biên lai số AA/2017/0028716 ngày 12/03/2018 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Gò Vấp, THnh phố Hồ Chí Minh.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tạ Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã đóng tạm nộp án phí theo Biên lai số AA/2017/0028717 ngày 12/03/2018 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Gò Vấp, THnh phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án, người phải thi Hnh án có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã Sơn Cương;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

